

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐĂNG KHÔI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐĂNG KHÔI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TV TK XD ĐĂNG KHÔI

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101586067

**3. Ngày thành lập:** 28/01/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Lộc Thượng, Xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0937 059 078

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại, cửa đi, cửa sổ và khung cửa kim loại, Vách ngăn phòng bằng kim loại | 2511        |
| 2.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                       | 2591        |
| 3.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                           | 2592        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                            | 2599        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                 | 3314        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa thiết bị nước                                                                             | 3319        |
| 7.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                | 3320        |
| 8.  | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                                            | 4101(Chính) |
| 9.  | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                   | 4102        |
| 10. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                     | 4223        |
| 11. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                      | 4229        |
| 12. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                               | 4291        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng nhà tiền chế                    | 4299        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                 | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng                                                                                        | 4312        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Thi công hệ thống điện dân dụng và công nghiệp                                                      | 4321        |

Thời gian đăng từ ngày 28/01/2021 đến ngày 27/02/2021

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322                                                         |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống trộm, camera quan sát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4329                                                         |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Thi công trang trí nội, ngoại thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4330                                                         |
| 20. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ chống thấm các công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4390                                                         |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4663                                                         |
| 22. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất chống thấm, phụ gia hóa chất xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4669                                                         |
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4933                                                         |
| 24. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; San nền; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Thẩm định thiết kế - dự toán công trình xây dựng; Tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, kỹ thuật hạ tầng, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp từ 35KV trở xuống; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa hình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp; Thăm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp ( Bao gồm: Kiến trúc, kết cấu, cơ điện, cấp thoát nước); Quản lý dự án công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông (cầu, đường bộ), hạ tầng kỹ thuật, thủy lợi | 7110                                                         |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế nội, ngoại thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7410                                                         |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7730                                                         |
| 27. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn<br>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cơ khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8020                                                         |
| 28. | (* Lưu ý: Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện đầu tư kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC VĂN Giới tính: Nam  
Chức danh: Giám đốc  
Sinh ngày: 02/01/1987 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 215000751  
Ngày cấp: 20/05/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lộc Thượng, Xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước,  
Tỉnh Bình Định, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: Thôn Lộc Thượng, Xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định,  
Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định